

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 317/2022/QĐST-HNGĐ

Tây Hồ, ngày 22 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Bùi Thị Mai N, sinh năm 1980.

HKTT và cư trú tại: P, phường Y, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Anh Phạm Đăng T, sinh năm 1978.

HKTT: P, phường Y, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: Thôn L, xã L, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Mai N và anh Phạm Đăng T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/8/2009 tại UBND phường Yên Phụ, quận Tây

Hồ, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Chị N và anh T cùng yêu cầu thuận tình ly hôn là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa hai đương sự.

[2] Về con chung: Chị N và anh T cùng xác định có 02 con chung là: Cháu Phạm Huyền C, sinh ngày 20/01/2010 và cháu Phạm Huyền Trang, sinh ngày 09/01/2013.

Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Sự thỏa thuận về nuôi con sau ly hôn của hai đương sự là tự nguyện, phù hợp với điều kiện cuộc sống thực tế của các bên đương sự và phù hợp với các quy định pháp luật, nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: Hai đương sự đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Mai N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Mai N và anh Phạm Đăng T.

- Về con chung:

Chị Bùi Thị Mai N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Huyền C, sinh ngày 20/01/2010 và cháu Phạm Huyền Trang, sinh ngày 09/01/2013. Hai

đương sự tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: Hai đương sự đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Mai N nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ chị Nga đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo biên lai thu tiền số 0032973 ngày 20 tháng 10 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- UBND Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dương Tuyết Mai